

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/DS-ST
Ngày: 20/01/2025
“V/v tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1. Ông Phan Văn Duy.
- 2. Ông Phan Thanh Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hồ Hải Hương - thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa bà **Trần Thị Ngọc Tuyền** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 323/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp “*Hợp đồng dân sự hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 309/2024/QĐXX-ST ngày 27 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- 1. Nguyên đơn:** **Bùi Mỹ T**, sinh năm 1992; (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
- 2. Bị đơn:** **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1976; (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp F, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn anh Bùi Mỹ T trình bày:*
Qua quen biết anh có cho bà H vay tiền làm nhiều lần sau đó đến ngày 22/03/2023 (âm lịch) tổng kết lại bà H còn nợ số tiền 50.000.000 đồng. Khi vay có làm biên nhận nợ, không thỏa thuận lãi suất thời hạn vay nhưng đến hạn trả nợ bà H không thực hiện việc trả lại tiền như thỏa thuận. Nay yêu cầu bà H trả số tiền 50.000.000 đồng không yêu tính lãi, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Chứng cứ chứng minh: Hợp đồng mượn tiền ghi ngày 25/12/2022Al, Biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ ghi ngày 22/3/2023.

* *Tại bản tự khai và trong suốt quá trình tố tụng bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:* Bà xác định bà có vay tiền của anh T 02 lần tổng cộng là 30.000.000 đồng, chứng cứ Hợp đồng mượn tiền ghi ngày 25/12/2022Al, Biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ ghi ngày 22/3/2023 chỉ có 01 hợp đồng mượn tiền là chữ ký của bà còn chữ ký tại biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ ghi ngày 22/3/2023 bà không xác định có phải là của mình hay không nhưng bà không yêu cầu giám định. Nay hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn xin trả mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết số tiền 30.000.000 đồng.

* Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến của mình.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Áp dụng điều 463, 466 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[I] Về tố tụng:

Quan hệ mà các bên đang tranh chấp là “*Hợp đồng dân sự vay tài sản*” được quy định tại điều 463 Bộ luật Dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về nội dung:

1/ Xét yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Mỹ T về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả lại số tiền vay còn nợ là 50.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa bà H chỉ thừa nhận còn nợ anh T số tiền 30.000.000 đồng nhưng bà không đưa ra được chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình. Đối với Hợp đồng mượn tiền ghi ngày 25/12/2022Al, Biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ ghi ngày 22/3/2023 tại phiên tòa bà H không xác nhận có phải chữ ký của mình hay không, Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu giám định chữ ký của mình nhưng bà H không đồng ý dùng phiên tòa để thực hiện quyền giám định chữ ký nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét. Từ những nhận định nêu trên nên yêu cầu anh T có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

2/ Tại phiên tòa anh T không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/ Xét yêu cầu anh T về thời gian trả số tiền 50.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay anh T yêu cầu bà H trả số tiền 50.000.000 đồng làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy việc vay có thỏa thuận thời hạn vay là 06 tháng nay đã quá thời hạn trên mà bà H không thực hiện nghĩa vụ của mình nên yêu cầu của nguyên đơn về thời gian trả là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của anh T được Hội đồng xét xử chấp nhận nên anh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

5/ Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Điều 463, 466 Bộ luật dân sự;

Điều 26, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Mỹ T.

Buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho anh Bùi Mỹ T số tiền vay còn nợ tổng cộng là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi anh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị H phải chịu 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại anh Bùi Mỹ T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm chục ngàn đồng) theo biên lai thu số 0013801 ngày 29/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

LÊ THỊ NGUYỆT HỒNG

